

Số: 1574/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố sửa đổi và thay thế thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính

1. Công bố sửa đổi các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải tại Phụ lục I của Quyết định này.
2. Công bố thay thế các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải tại Phụ lục II của Quyết định này.
3. Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế tại Phụ lục III của Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cập nhật các thủ tục hành chính được công bố sửa đổi và thay thế vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Thủ trưởng

các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Các chi Cục Đăng kiểm;
- Các Sở GTVT;
- Lưu: VT, PC (03).

BỘ TRƯỞNG



Trương Quang Nghĩa



PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC TTHC CÔNG BỐ SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 1574/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thủ tục	Văn bản QPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
I- Lĩnh vực Đăng kiểm				
1	Duyệt tài liệu hướng dẫn tàu biển	Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016	Cục Đăng kiểm Việt Nam	
2	Thẩm định thiết kế tàu biển	Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016	Cục Đăng kiểm Việt Nam	
3	Cấp văn bản ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam	Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016	Cục Đăng kiểm Việt Nam	
4	Đánh giá, cấp giấy chứng nhận phù hợp cho công ty tàu biển theo Bộ luật quản lý an toàn Quốc tế (Bộ luật ISM)	Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016	Cục Đăng kiểm Việt Nam	
5	Đánh giá, cấp giấy chứng nhận quản lý an toàn cho tàu biển theo Bộ luật quản lý an toàn quốc tế cho tàu biển (Bộ luật ISM)	Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016	Cục Đăng kiểm Việt Nam	
6	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển	Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016	Cục Đăng kiểm Việt Nam	
7	Đánh giá, chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển	Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016	Cục Đăng kiểm Việt Nam	

8	Kiểm định và chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho công-te-nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị sử dụng cho tàu biển trong chế tạo, lắp ráp, nhập khẩu, sửa chữa phục hồi, hoán cải	Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016	Cục Đăng kiểm Việt Nam	
9	Cấp Giấy chứng nhận thợ hàn	Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016	Cục Đăng kiểm Việt Nam	
II. Lĩnh vực Đường bộ				
11	Cấp lại giấy phép lái xe	Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017	Tổng cục ĐBVN, Sở GTVT	



PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÁC TTHC CÔNG BỐ THAY THẾ

(Kèm theo Quyết định số 1574/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên thủ tục	Thủ tục được thay thế	Văn bản QPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
Lĩnh vực Đăng kiểm					
1	Kiểm định, cấp hồ sơ đăng kiểm cho tàu biển	Cấp các giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho tàu biển Cấp Giấy chứng nhận dung tích tàu biển Xác nhận trạng thái kỹ thuật tàu biển để nhập khẩu	Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016	Cục Đăng kiểm Việt Nam	



PHỤ LỤC III NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 1574/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phần I – NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ SỬA ĐỔI

I. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đăng kiểm

1. Duyệt tài liệu hướng dẫn tàu biển

1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị duyệt tài liệu hướng dẫn tàu biển đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác; nếu hồ sơ đầy đủ thì hẹn thời gian trả kết quả.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ, Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành kiểm tra, xem xét tài liệu hướng dẫn, nếu không đạt thì trả lời tổ chức, cá nhân; nếu đạt yêu cầu thì đóng dấu xác nhận duyệt tài liệu hướng dẫn.

2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) giấy đề nghị theo mẫu;
- 03 (ba) bản tài liệu hướng dẫn.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Xác nhận duyệt tài liệu hướng dẫn.

8. Phí, lệ phí:

Giá dịch vụ phê duyệt tài liệu hướng dẫn được tính theo Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Giấy đề nghị duyệt tài liệu hướng dẫn tàu biển.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Tài liệu hướng dẫn tàu biển phải thỏa mãn quy định có liên quan của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển, trang bị an toàn tàu biển, về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm của tàu biển. Ngoài ra, đối với tàu biển hoạt động tuyến quốc tế, còn phải thỏa mãn các điều ước quốc tế áp dụng cho tàu biển về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận lao động hàng hải.

Mẫu: Đề nghị duyệt tài liệu hướng dẫn tàu biển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ DUYỆT TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TÀU BIỂN

Số Địa điểm Ngày

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Tên tàu:

Số thân tàu: Ngày đặt sống chính:

Số phân cấp: Số IMO⁽¹⁾:

Chủ tàu biển/Công ty tàu biển:

Kiểu và công dụng của tàu:

Ký hiệu cấp tàu:

Tổng dung tích (GT): Trọng tải toàn phần (DW): (t)

Nhà máy đóng tàu:

Vùng hoạt động: Tuyến nội địa/Tuyến quốc tế⁽²⁾

Tài liệu hướng dẫn đề nghị duyệt:

.....

.....

.....

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Nếu áp dụng.
(2) Gạch bỏ nếu không phù hợp.

2. Thẩm định thiết kế tàu biển

1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế tàu biển đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác; nếu hồ sơ đầy đủ thì hẹn thời gian trả kết quả.

- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hoặc theo thỏa thuận nếu thiết kế tàu biển mới hoặc phức tạp nhưng không quá 60 (sáu mươi) ngày, Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành thẩm định thiết kế, nếu không đạt yêu cầu thì trả lời tổ chức, cá nhân; nếu đạt yêu cầu thì cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu biển và đóng dấu thẩm định vào tài liệu thiết kế.

2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) giấy đề nghị theo mẫu;
- 03 (ba) bộ thiết kế.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

20 (hai mươi) ngày, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hoặc theo thỏa thuận nếu thiết kế tàu biển mới hoặc phức tạp nhưng không quá 60 (sáu mươi) ngày.

5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu biển và đóng dấu thẩm định vào tài liệu thiết kế.

8. Phí, lệ phí:

- Giá dịch vụ thẩm định thiết kế được tính theo Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Lệ phí: 50.000 đồng/01 giấy chứng nhận.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính

- Giấy đề nghị thẩm định thiết kế tàu biển.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Thiết kế tàu biển phải thỏa mãn quy định của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển, đo dung tích tàu biển, trang bị an toàn tàu biển, thiết bị nâng dùng trên tàu biển, các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm của tàu biển. Ngoài ra, tàu biển hoạt động tuyến quốc tế còn phải thỏa mãn các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên áp dụng cho tàu biển về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 199/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;

- Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận lao động hàng hải.

Mẫu: Giấy đề nghị thẩm định thiết kế tàu biển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ TÀU BIỂN

Số : Địa điểm : Ngày :

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Cơ sở thiết kế:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

I/ Thiết kế đóng mới⁽¹⁾

Tên/ký hiệu thiết kế:

Các thông số chính của tàu:

Chiều dài (L_{max}/L): (m)

Chiều rộng (B_{max}/B): (m)

Chiều cao mạn (D): (m)

Chiều chìm thiết kế lớn nhất (d): (m)

Tổng dung tích (GT):

Trọng tải toàn phần (DW): (t)

Số lượng thuyền viên tối đa trên tàu: (người)

Số lượng hành khách/người khác tối đa trên tàu : (người)

Ký hiệu máy chính : Số lượng : (chiếc) ; Công suất : (kW)

Vật liệu thân tàu :

Kiểu và công dụng của tàu :

Loại hàng chuyên chở :

Tốc độ thiết kế của tàu :

Cấp thiết kế dự kiến :

Vùng hoạt động : Tuyến nội địa ; Tuyến quốc tế⁽²⁾

Chủ sử dụng thiết kế :

Nơi đóng :

II/ Thiết kế hoán cải/sửa đổi⁽²⁾

Tên tàu/kí hiệu thiết kế ban đầu:...../.....

Kí hiệu thiết kế mới (nếu có):.....

Số Phân cấp/Phân biệt⁽²⁾:..... Số IMO⁽²⁾:.....

Chủ tàu biển/Công ty tàu biển:.....

Nội dung đề nghị hoán cải/sửa đổi⁽²⁾:

.....
.....
.....
.....

Vùng hoạt động sau hoán cải/sửa đổi⁽²⁾: Tuyến nội địa/Tuyến quốc tế⁽²⁾

Nơi thi công:.....

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

Chú thích :

(1) Nếu áp dụng.

(2) Gạch bỏ nếu không phù hợp

3. Cấp văn bản ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam

1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp văn bản ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác; nếu hồ sơ đầy đủ thì hẹn thời gian trả kết quả.

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành xem xét hồ sơ: nếu không đạt yêu cầu thì trả lời tổ chức, cá nhân; nếu đạt yêu cầu thì lập văn bản ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài theo mẫu trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- 01 (một) giấy đề nghị ủy quyền theo mẫu;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký tàu biển Việt Nam đối với tàu đăng ký lần đầu mang cờ quốc tịch Việt Nam (bản sao).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

Trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Văn bản ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển.

8. Phí, lệ phí: Không có.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính

- Giấy đề nghị ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển Việt Nam;

- Văn bản ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Việc ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm nước ngoài kiểm định, phân cấp và cấp giấy chứng nhận cho tàu biển được thực hiện theo một hoặc các nội dung sau đây:

+ Kiểm định và cấp giấy chứng nhận phân cấp theo quy phạm của tổ chức đăng kiểm nước ngoài được ủy quyền;

+ Kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Việt Nam;

+ Kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Quy phạm, tiêu chuẩn của tổ chức đăng kiểm nước ngoài được ủy quyền có các yêu cầu về chất lượng, an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường áp dụng cho tàu biển không được thấp hơn các yêu cầu tương ứng của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

- Tổ chức đăng kiểm nước ngoài được ủy quyền phải được Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá phù hợp với Luật Tổ chức đăng kiểm (Luật RO) của IMO và phải ký thỏa thuận với Cục Đăng kiểm Việt Nam theo Luật RO. Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo cho IMO để công bố trên website danh sách các tổ chức đăng kiểm nước ngoài được ủy quyền.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam.

Mẫu: Giấy đề nghị ủy quyền

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ ỦY QUYỀN CHO TỔ CHỨC ĐĂNG KIỂM NƯỚC NGOÀI KIỂM
ĐỊNH, PHÂN CẤP VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT
VÀ PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG CHO TÀU BIỂN VIỆT NAM**

**APPLICATION FOR AUTHORIZING FOREIGN RECOGNIZED ORGANIZATION TO
CARRY OUT SURVEY, CLASSIFICATION AND ISSUANCE OF TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENT POLLUTION PREVENTION CERTIFICATES
FOR VIETNAM SEA-GOING SHIP**

Số
Ref. No.

Địa điểm
Place

Ngày
Date

Kính gửi (To): Cục Đăng kiểm Việt Nam (Vietnam Register)

Tổ chức, cá nhân đề nghị (Applicant):

Địa chỉ (Address):

Điện thoại (Tel): Fax/email:

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 và Thông tư số 40/2016/QĐ-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam, chúng tôi đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam ủy quyền cho tổ chức đăng kiểm:

Pursuant to the Vietnam Maritime Code 2015 and Circular No. 40/2016/TT-BGTVT dated 07 December 2016 of the Minister of Transport concerning promulgation of Regulation on registration of Vietnam sea-going ships, we would like to request Vietnam Register to authorize the recognized organization:

Thực hiện kiểm định, phân cấp và cấp các giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển dưới đây:

To carry out survey, classification and issuance of technical safety and environment pollution prevention certificates to the following ship:

Tên tàu (Ship's Name): Cảng đăng ký (Port of Registry):

Số đăng ký (Registry Number): Số IMO (IMO Number):

Năm đóng (Year of Build): Hồ hiệu (Call Sign):

Nơi đóng (Place of Build): Tổng dung tích (GT):

Chủ tàu biển (Owner):

Công ty tàu biển(Company):

Nội dung đề nghị ủy quyền:

Scope of authorization:

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ (ký tên, đóng dấu)
APPLICANT (Sign and Seal)

Mẫu: Văn bản ủy quyền

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
MINISTRY OF TRANSPORT
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số _____
Ref. No

Địa điểm _____ Ngày _____
Place Date

**VĂN BẢN ỦY QUYỀN CHO TỔ CHỨC ĐĂNG KIỂM NƯỚC NGOÀI KIỂM ĐỊNH,
PHÂN CẤP VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ PHÒNG
NGỪA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG CHO TÀU BIỂN VIỆT NAM**

**AUTHORIZATION LETTER FOR FOREIGN RECOGNIZED ORGANIZATION TO
CARRY OUT SURVEY, CLASSIFICATION AND ISSUANCE OF TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENT POLLUTION PREVENTION CERTIFICATES FOR VIETNAM
SEA-GOING SHIP**

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
GENERAL DIRECTOR OF VIETNAM REGISTER

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015, Thông tư số /2016/TT-BGTVT ngày tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam, Pursuant to the Vietnam Maritime Code 2015, Circular No. /2016/TT-BGTVT dated December 2016 of Minister of Transport concerning promulgation of Regulation on registration of Vietnam sea-going ships,

Xét Đề nghị số: _____ ngày _____
Having considered Application No.: _____ dated
của: _____

of:

ỦY QUYỀN: _____

AUTHORIZES:

Thực hiện việc kiểm định, phân cấp và cấp các giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho tàu biển dưới đây:

To carry out survey, classification and issuance of technical safety and environment pollution prevention certificates to the following ship:

Tên tàu (Ship's Name): _____ Cảng đăng ký (Port of Registry): _____

Số đăng ký (Registry Number): _____ Số IMO (IMO Number): _____

Hồ hiệu (Call Sign): _____ Tổng dung tích (GT): _____

Chủ tàu biển (Owner): _____

Công ty tàu biển(Company): _____

TT No.	Phạm vi ủy quyền Scope of authorization	Quy chuẩn, quy phạm, tiêu chuẩn, công ước áp dụng Applicable regulations, rules, standards, conventions

4. Đánh giá, cấp giấy chứng nhận phù hợp cho công ty tàu biển theo Bộ luật quản lý an toàn Quốc tế (Bộ luật ISM)

1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận phù hợp cho công ty tàu biển đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác; nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian đánh giá tại công ty.

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành đánh giá hệ thống quản lý an toàn tại công ty tàu biển, nếu đạt yêu cầu thì cấp hoặc xác nhận hiệu lực giấy chứng nhận phù hợp (DOC) theo quy định của Bộ luật ISM trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành đánh giá; nếu không đạt yêu cầu thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) giấy đề nghị theo mẫu;
- 01 (một) bộ tài liệu hệ thống quản lý an toàn của công ty tàu biển (đối với trường hợp đánh giá tạm thời hoặc lần đầu);
- 01 (một) bản sao tài liệu chứng minh quyền sở hữu hoặc quản lý, thuê tàu trần và cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật ISM nếu công ty không phải là chủ sở hữu tàu biển (đối với trường hợp đánh giá tạm thời hoặc lần đầu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành đánh giá.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Cấp hoặc xác nhận hiệu lực Giấy chứng nhận phù hợp (DOC).

8. Phí, lệ phí:

- Giá dịch vụ đánh giá và chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn tính theo Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Lệ phí : 50.000 đồng/01 giấy chứng nhận.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị đánh giá hệ thống quản lý an toàn của công ty.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):

Hệ thống quản lý an toàn của công ty tàu biển phải thoả mãn quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý an toàn và ngăn ngừa ô nhiễm trong khai thác tàu biển và Bộ luật ISM.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 199/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;

- Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận lao động hàng hải.

Mẫu: Giấy đề nghị đánh giá, cấp Giấy chứng nhận phù hợp hệ thống quản lý an toàn cho Công ty tàu biển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN CHO CÔNG TY TÀU BIỂN

Số Địa điểm Ngày

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Chúng tôi đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện việc đánh giá Hệ thống quản lý an toàn theo yêu cầu của Bộ luật ISM cho Công ty như sau:

Loại hình đánh giá	<input type="checkbox"/> Lần đầu <input type="checkbox"/> Hàng năm <input type="checkbox"/> Cấp mới <input type="checkbox"/> Tạm thời <input type="checkbox"/> Bất thường. Lý do:		
Công ty	Tên Công ty: Số IMO Công ty: Địa chỉ đăng ký: Điện thoại/Fax/Email: Địa chỉ thực hiện hoạt động quản lý tàu (nếu khác ở trên): Điện thoại/Fax/Email: Số DOC (nếu có): Người đại diện theo pháp luật: Điện thoại/Email: Cán bộ an toàn công ty (DPA): Điện thoại/Email: Số lượng nhân viên trong Hệ thống quản lý an toàn: Số lượng tàu trong trong Hệ thống quản lý an toàn (xem danh sách đính kèm): Số lượng chi nhánh chịu trách nhiệm trong việc quản lý tàu (xem danh sách đính kèm):		
Loại tàu	<input type="checkbox"/> Tàu chở dầu <input type="checkbox"/> Tàu chở hóa chất <input type="checkbox"/> Tàu chở khí hóa lỏng	<input type="checkbox"/> Tàu chở hàng rời <input type="checkbox"/> Tàu khách <input type="checkbox"/> Tàu hàng khác	<input type="checkbox"/> Tàu khách cao tốc <input type="checkbox"/> Tàu hàng cao tốc <input type="checkbox"/> Dàn khoan di động
Dự kiến đánh giá	Ngày dự kiến đề nghị đánh giá:		

Tổ chức chịu trách nhiệm trả các khoản phí, lệ phí, giá đăng kiểm theo quy định:

Công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại/Fax/Email:

Mã số thuế:

DANH SÁCH CÁC TÀU DO CÔNG TY QUẢN LÝ

STT	Tên tàu	Treo cờ	Loại tàu	Tổng dung tích	Cảng đăng ký

DANH SÁCH CHI NHÁNH THỰC HIỆN QUẢN LÝ TÀU

STT	Tên Chi nhánh	Địa chỉ	Điện thoại Fax/Email	Người đại diện	Điện thoại/Email

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

Cục Đăng kiểm Việt Nam
Trung tâm chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng và an toàn (VRQC)
18 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (84) 4 37684715 Fax: (84) 4 37684720
Email: vrqc@vr.org.vn

5. Đánh giá, cấp giấy chứng nhận quản lý an toàn cho tàu biển theo Bộ luật quản lý an toàn quốc tế cho tàu biển (Bộ luật ISM)

1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quản lý an toàn cho tàu biển theo Bộ luật quản lý an toàn quốc tế cho tàu biển (Bộ luật ISM) đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác; nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian đánh giá tàu biển tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu.

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành đánh giá hệ thống quản lý an toàn tại tàu biển, nếu đạt yêu cầu thì cấp hoặc xác nhận hiệu lực giấy chứng nhận quản lý an toàn (SMC) theo quy định của Bộ luật ISM trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành đánh giá; nếu không đạt yêu cầu thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) Giấy đề nghị theo mẫu;

- 01 (một) bản sao tài liệu chứng minh quyền sở hữu hoặc quản lý, thuê tàu trần và cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật ISM nếu công ty không phải là chủ sở hữu tàu biển (đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận tạm thời hoặc lần đầu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết

- Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành đánh giá.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng và an toàn trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Cấp hoặc xác nhận hiệu lực giấy chứng nhận quản lý an toàn (SMC).

8. Phí, lệ phí:

- Giá dịch vụ đánh giá và chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn tính theo Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Lệ phí : 50.000 đồng/01 giấy chứng nhận.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Giấy đề nghị đánh giá, cấp giấy chứng nhận quản lý an toàn cho tàu biển theo Bộ luật ISM.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):

Hệ thống quản lý an toàn của tàu biển phải thoả mãn quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý an toàn và ngăn ngừa ô nhiễm trong khai thác tàu biển và Bộ luật ISM.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 199/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;
- Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận lao động hàng hải.

Mẫu: Giấy đề nghị đánh giá, cấp Giấy chứng nhận quản lý an toàn cho tàu biển

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUẢN LÝ AN TOÀN
CHO TÀU BIỂN**

Số Địa điểm Ngày

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Chúng tôi đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện việc đánh giá Hệ thống quản lý an toàn theo yêu cầu của Bộ luật ISM cho tàu như sau:

Loại hình đánh giá	<input type="checkbox"/> Lần đầu	<input type="checkbox"/> Hàng năm	<input type="checkbox"/> Cấp mới
	<input type="checkbox"/> Tạm thời	<input type="checkbox"/> Bất thường.	Lý do:
Tàu	Tên tàu:	Hồ hiệu:	
	Loại tàu:	Số IMO:	
	Treo cờ:	Số đăng ký:	
	Cảng đăng ký:	Tổng dung tích:	
	Đăng kiểm:	Số phân cấp:	
	Số SMC (nếu có):	Năm đóng:	
Công ty tàu biển	Tên Công ty:		
	Số IMO Công ty:		
	Địa chỉ:		
	Điện thoại/Fax/Email:		
	Số DOC hoặc I_DOC:		
	Người đại diện theo pháp luật: Điện thoại/Email:		
Cán bộ an toàn công ty (DPA): Điện thoại/Email:			
Dự kiến đánh giá	Ngày:		
	Địa điểm:		
	Đại lý liên hệ:		
	Điện thoại/Fax/Email:		

Tổ chức chịu trách nhiệm trả các khoản phí, lệ phí, giá đăng kiểm theo quy định:

Công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại/Fax/Email:

Mã số thuế:

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

Cục Đăng kiểm Việt Nam

Trung tâm chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng và an toàn (VRQC)

18 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (84) 4 37684715 Fax: (84) 4 37684720

Email: vrqc@vr.org.vn

6. Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác; nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất với cá nhân, tổ chức về thời gian và địa điểm huấn luyện nghiệp vụ.

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức huấn luyện nghiệp vụ và kiểm tra cuối khóa đối với người đề nghị được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc khóa huấn luyện, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận cho cá nhân có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu.

2. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) giấy đề nghị theo mẫu;

- 01 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm của người đề nghị được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển chụp trong thời gian không quá 06 tháng (mặt sau của ảnh có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc khóa huấn luyện.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển.

8. Phí, lệ phí: Không có.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Người được cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển phải hoàn thành khoá huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển với kết quả kiểm tra cuối khóa đạt yêu cầu.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam.

Mẫu: Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty tàu biển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ CÁN BỘ QUẢN LÝ AN TOÀN CÔNG TY TÀU BIỂN

Số Địa điểm Ngày

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:Email:

.....

Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cán bộ quản lý an toàn công ty theo quy định của Bộ luật Quản lý an toàn quốc tế (Bộ luật ISM) cho những người có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số điện thoại/ Email

01 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm của mỗi người có tên trên được gửi kèm theo đề nghị này.

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

7. Đánh giá, chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác; nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành xem xét hồ sơ.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Cục Đăng kiểm Việt Nam hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định; nếu hồ sơ hợp lệ thì trả lời bằng văn bản và thống nhất thời gian đánh giá thực tế tại cơ sở trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày kể từ ngày thống nhất.

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở. Nếu kết quả đánh giá đạt yêu cầu, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp giấy chứng nhận theo quy định và công bố danh sách các cơ sở đủ năng lực trên website của Cục Đăng kiểm Việt Nam trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở.

Nếu kết quả đánh giá không đạt yêu cầu, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải có văn bản gửi cơ sở nêu rõ lý do không đạt trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở.

2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) giấy đề nghị theo mẫu;
- 01 (một) bộ tài liệu (bản sao) bao gồm sổ tay chất lượng và các quy trình làm việc theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế tại cơ sở.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Đăng kiểm Việt Nam, Chi cục đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển.

8. Phí, lệ phí:

- Giá dịch vụ đánh giá và chứng nhận năng lực tính theo Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Lệ phí : 50.000 đồng/01 giấy chứng nhận.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị đánh giá, chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển phải thoả mãn các quy định liên quan của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển, trang bị an toàn tàu biển, thiết bị nâng dùng trên tàu biển, các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm của tàu biển. Ngoài ra, cơ sở thử nghiệm, cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn và cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển hoạt động tuyến quốc tế còn phải thoả mãn các điều ước quốc tế về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 199/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;
- Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận lao động hàng hải.

Mẫu: Giấy đề nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, CHỨNG NHẬN NĂNG LỰC CƠ SỞ THỬ NGHIỆM, CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM TRA, THỬ TRANG THIẾT BỊ AN TOÀN VÀ CƠ SỞ CHẾ TẠO LIÊN QUAN ĐẾN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TÀU BIỂN

Số Địa điểm Ngày

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá, chứng nhận năng lực cơ sở thử nghiệm/cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm tra, thử trang thiết bị an toàn/cơ sở chế tạo liên quan đến chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tàu biển⁽¹⁾ (sau đây gọi là “cơ sở”) dưới đây:

Tên cơ sở:

.....

Địa chỉ cơ sở:

.....

Điện thoại: Fax: Email:

.....

Các dịch vụ/sản phẩm⁽¹⁾ do cơ sở cung cấp/chế tạo⁽¹⁾:

.....

.....

.....

Ngày dự kiến đánh giá tại cơ sở:

Sổ tay chất lượng, sơ đồ tổ chức và các quy trình làm việc liên quan của cơ sở được gửi kèm theo đề nghị này.

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Gạch bỏ nếu không phù hợp.

8. Kiểm định và chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho công-te-nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị sử dụng cho tàu biển trong chế tạo, lắp ráp, nhập khẩu, sửa chữa phục hồi, hoán cải

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho công-te-nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị sử dụng cho tàu biển trong chế tạo, lắp ráp, nhập khẩu, sửa chữa phục hồi, hoán cải đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác; nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu.

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành kiểm tra thực tế tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu, nếu đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận theo quy định trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành kiểm tra; nếu không đạt thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) giấy đề nghị theo mẫu;

- 01 (một) bộ hồ sơ kỹ thuật (bản chính), bao gồm thông số kỹ thuật và các báo cáo kiểm tra, thử công-te-nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết:

03 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành kiểm tra đạt yêu cầu.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Đăng kiểm Việt Nam, Chi cục đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

7. Kết quả thực hiện TTHC:

Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật.

8. Phí, lệ phí:

- Giá kiểm định tính theo Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Lệ phí: 50.000 đồng/01 giấy chứng nhận.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị kiểm định và chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho công-te-nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị sử dụng cho tàu biển.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Công-te-nơ, máy, vật liệu, trang thiết bị sử dụng trên tàu biển trong chế tạo, lắp ráp, nhập khẩu, sửa chữa phục hồi, hoán cải phải thoả mãn quy định của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn công-te-nơ, phân cấp và đóng tàu biển, trang bị an toàn tàu biển, thiết bị nâng dùng trên tàu biển, các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm của tàu biển. Ngoài ra, công-te-nơ, máy, trang thiết bị sử dụng trên tàu biển hoạt động tuyến quốc tế còn phải thoả mãn các điều ước quốc tế về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 199/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận lao động hàng hải.

Mẫu: Giấy đề nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT
VÀ PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG CHO CÔNG-TE-NƠ, MÁY, VẬT
LIỆU, TRANG THIẾT BỊ SỬ DỤNG TRÊN TÀU BIỂN**

Số Địa điểm Ngày

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm định và chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và phòng ngừa ô nhiễm môi trường cho công-te-nơ/máy/vật liệu/trang thiết bị sử dụng cho tàu biển⁽¹⁾ (sau đây gọi là “thiết bị”) dưới đây:

Tên thiết bị:

.....

.....

Tên, địa chỉ nhà sản xuất:

.....

Ngày sản xuất:

Thời gian kiểm định dự kiến:

Địa điểm kiểm định:

Thông số kỹ thuật và các báo cáo kiểm tra, thử thiết bị trong quá trình sản xuất được gửi kèm theo đề nghị này.

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Gạch bỏ nếu không phù hợp.

9. Cấp Giấy chứng nhận thợ hàn

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận thợ hàn đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác; nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian kiểm tra tay nghề thực tế.

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức kiểm tra tay nghề thực tế tại địa điểm do tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ yêu cầu. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra tay nghề, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp giấy chứng nhận thợ hàn cho cá nhân có kết quả kiểm tra tay nghề đạt yêu cầu.

2. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) giấy đề nghị theo mẫu;

- 01 (một) ảnh màu cỡ 4 x 6 cm của người đề nghị được cấp giấy chứng nhận thợ hàn chụp trong thời gian không quá 06 tháng (mặt sau của ảnh có ghi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả kiểm tra tay nghề đạt yêu cầu.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Đăng kiểm Việt Nam, Chi cục Đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp (Nếu có): Không có.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận.

8. Phí, lệ phí:

- Giá kiểm tra chứng nhận tay nghề thợ hàn tính theo Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị cấp giấy chứng nhận thợ hàn.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Thợ hàn được cấp giấy chứng nhận phải thoả mãn quy định của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận lao động hàng hải.

Mẫu: Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận thợ hàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN THỢ HÀN

Số Địa điểm Ngày

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Tổ chức/cá nhân đề nghị:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp giấy chứng nhận thợ hàn theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển cho những người có tên sau đây:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số điện thoại/Email	Số chứng minh nhân dân/ số căn cước công dân/ số hộ chiếu.

Thời gian và địa điểm dự kiến kiểm tra tay nghề:

.....
.....
.....

01 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm của mỗi người có tên trên được gửi kèm theo đề nghị này.

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)

II. Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Đường bộ

11. Cấp lại Giấy phép lái xe

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe đến Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải.
- Cấp lại Giấy phép lái xe áp dụng trong các trường hợp sau:
 - + Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng;
 - + Giấy phép lái xe bị mất;

b) Giải quyết TTHC:

- Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; xác minh Giấy phép lái xe (nếu Giấy phép lái xe không do cơ quan đó cấp); xét cấp lại Giấy phép lái xe hoặc yêu cầu sát hạch lại theo quy định để cấp lại Giấy phép lái xe.

(Khi đến thực hiện thủ tục cấp lại giấy phép lái xe được chụp ảnh trực tiếp và xuất trình các bản chính để đối chiếu, trừ các bản chính đã gửi).

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng:

- + Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu;
- + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- + Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;
- + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.
- + Bản sao giấy phép lái xe hết hạn.

- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 3 tháng:

- + Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu;
- + Hồ sơ gốc phù hợp với giấy phép lái xe (nếu có);
- + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp cấp lại giấy phép lái xe không thời hạn các hạng A1, A2, A3;
- + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công

dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).

- Trường hợp Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, không thuộc trường hợp đang bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ:

+ Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái xe theo mẫu;

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

+ Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;

+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

+ Bản chính hồ sơ gốc của giấy phép lái xe bị mất (nếu có).

(Khi đến cấp lại giấy phép lái xe, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch hoặc kể từ ngày có kết quả xác minh giấy phép lái xe không bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.

8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí: 135.000 đ/lần.

- Phí sát hạch lái xe:

+ Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đ/lần; sát hạch thực hành: 50.000đ/lần.

+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đ/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đ/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đ/lần.

9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Người có giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại lý thuyết để cấp lại giấy phép lái xe; Từ 01 năm trở lên, kể từ ngày hết hạn, phải sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành để cấp lại giấy phép lái xe.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 12/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (Sở Giao thông vận tải...)

Tôi là:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):

..... cấp ngày / /.....

Nơi cấp:..... Đã học lái xe tại:.....năm.....

Hiện đã có giấy phép lái xe hạng:.....số:.....

do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao chụp giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

Phần II – NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ THAY THẾ

1. Kiểm định, cấp hồ sơ đăng kiểm cho tàu biển

1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị kiểm định tàu biển đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ không đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác; nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian kiểm định tàu biển tại địa điểm do người nộp hồ sơ yêu cầu.

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành kiểm định tàu biển, nếu đạt yêu cầu thì cấp hồ sơ đăng kiểm cho tàu biển trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành kiểm định lần đầu, định kỳ và trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành kiểm định hàng năm, trên đà, trung gian, bất thường; nếu không đạt thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp tàu biển nhập khẩu, Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp văn bản xác nhận trạng thái kỹ thuật tàu biển sau khi hoàn thành kiểm định lần đầu đạt yêu cầu.

2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- 01 (một) Giấy đề nghị theo mẫu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

- Hồ sơ đăng kiểm được cấp trong vòng 02 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành kiểm tra lần đầu, định kỳ và trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành kiểm tra hàng năm, trên đà, trung gian, bất thường và bổ sung.

- Trường hợp tàu biển nhập khẩu, cơ quan Đăng kiểm cấp văn bản xác nhận trạng thái kỹ thuật tàu biển sau khi hoàn thành kiểm định lần đầu đạt yêu cầu.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Chi cục Đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Hồ sơ đăng kiểm.

8. Phí, lệ phí:

- Giá dịch vụ kiểm định được tính theo Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Lệ phí: 50.000 đồng/giấy chứng nhận.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Giấy đề nghị kiểm định và cấp hồ sơ đăng kiểm cho tàu biển.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Tàu biển Việt Nam được cấp hồ sơ đăng kiểm phải thỏa mãn các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển, đo dung tích tàu biển, trang bị an toàn tàu biển, thiết bị nâng dùng trên tàu biển, các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm của tàu biển. Ngoài ra, tàu biển hoạt động tuyến quốc tế còn phải thỏa mãn các điều ước quốc tế áp dụng cho tàu biển về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Bộ Luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;
- Thông tư số 40/2016/TT-BGTVT ngày 07/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 199/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;
- Thông tư số 234/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng tàu biển, công trình biển; sản phẩm công nghiệp lắp đặt trên tàu biển, công trình biển; đánh giá, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và phê duyệt, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận lao động hàng hải.

Mẫu: Giấy đề nghị kiểm định và cấp hồ sơ đăng kiểm cho tàu biển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ KIỂM ĐỊNH VÀ CẤP HỒ SƠ ĐĂNG KIỂM CHO TÀU BIỂN

Số Địa điểm Ngày

Kính gửi:

TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

Tên và địa chỉ					
	Điện thoại		Fax		Email

Chúng tôi đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện kiểm định và cấp các giấy chứng nhận cho tàu sau đây:

THÔNG TIN VỀ TÀU

Tên tàu		Số phân cấp/ Số IMO.	
Dấu hiệu cấp tàu		Cấp của tổ chức đăng kiểm khác (1)	
Quốc tịch		Cảng đăng ký	
Công dụng của tàu		Tổng dung tích	
LppxBxDxd (m)		Trọng tải (tấn)	
Vùng hoạt động của tàu	Tuyến quốc tế/ Tuyến nội địa Không hạn chế/ Hạn chế (chỉ rõ vùng hạn chế):		

(1) Đề nghị ghi cấp tàu của tổ chức đăng kiểm khác trong trường hợp tàu có mang đồng thời cấp của tổ chức đó.

THÔNG TIN VỀ KIỂM ĐỊNH

Thời gian kiểm định	Từ ngày:	đến ngày:
Địa điểm kiểm định		
Người liên hệ, địa chỉ, điện thoại, fax, email		

PHẠM VI KIỂM ĐỊNH (Mô tả yêu cầu kiểm tra, loại hình kiểm tra phân cấp/ theo luật)

CẤP/ XÁC NHẬN GIẤY CHỨNG NHẬN (Mô tả các giấy chứng nhận yêu cầu cấp/ xác nhận)

THANH TOÁN PHÍ, LỆ PHÍ, GIÁ ĐĂNG KIỂM (Ghi vào phần này nếu tổ chức/ cá nhân chịu trách nhiệm thanh toán phí, lệ phí, giá đăng kiểm không phải là tổ chức/ cá nhân đề nghị)

Tên và địa chỉ				Người đại diện	
	Điện thoại		Fax	Mã số thuế	
Email					

Chúng tôi chấp nhận các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển và các quy chuẩn kỹ thuật liên quan.

Người đề nghị
(Ký tên và đóng dấu)